TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 9 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo.

2. Bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ VĂN S**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1975, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn T (đã chết) và con bà Cao Thị Đ (đã chết).

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Trịnh Thu H, sinh năm 1980 (chưa đăng ký kết hôn).

Con: 01 người con sinh năm 1998.

Tiền án: Bản án số 34/2021/HSST, ngày 16/4/2021, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 16/3/2022).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 79/ST-HS, ngày 28/6/1999, của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số 17/HSST, ngày 23/3/2011, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 20/HSPT, ngày 24/5/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên y án sơ thẩm 03 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 45/HSST, ngày 30/5/2014, của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt HÀ VĂN S 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 28/4/2017).

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường số 31 ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với HÀ VĂN S trong thời hạn 03 tháng (chấp hành xong ngày 05/7/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HÀ VĂN S, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1975, trú tại tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (đã có tiền án về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, chưa được xóa án tích); khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/5/2022 S một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bến xe khách thành phố T mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, S gặp một người đàn ông lái xe ôm (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua được 01 gói ma túy (Heroine) bên ngoài được gói bằng giấy nhiều màu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà với giá 300.000 đồng. Mua xong, S cầm gói ma túy ra khu vực vắng người lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể qua đường tĩnh mạch, số còn lại S gói lại cất vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà. Khi S đi đến khu vực tổ dân phố 13, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, yêu cầu kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên S đã thả gói Heroine đang cầm ở tay xuống đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S vào hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Sỹ, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số 600/GĐKTHS, ngày 31/5/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine khối lượng 0,064g (không phẩy không sáu tư gam).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của HÀ VĂN S, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,044 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tại Cơ quan điều tra, HÀ VĂN S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của S còn được chứng minh bằng biên bản xác minh; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSTP, ngày 30 tháng 8 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HÀ VĂN S về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 0,064g (không phẩy không sáu tư gam) Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo HÀ VĂN S và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo HÀ VĂN S phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Xử phạt: Bị cáo HÀ VĂN S từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù đến 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Bị cáo S là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo Sỹ.

Bị cáo S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, tại khu vực tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, HÀ VĂN S trú tại tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có tiền án về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*) đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,064g (không phẩy không sáu tư gam) Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T, phát hiện lập biên bản bắt giữ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HÀ VĂN S về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo S nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma tuý trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma tuý trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo S một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của mình đã gây ra.

[6] Về mức án: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên chấp nhận xử phạt bị cáo S mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[7] Bị cáo S là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: - 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của HÀ VĂN S thì ngày 01/6/2022 Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000872/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với người đàn ông theo S khai nhận là người bán Heroine cho S tại khu vực bến xe ôtô khách thành phố T, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra xử lý là có căn cứ pháp luật.

[11] Bị cáo S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **HÀ VĂN S** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **HÀ VĂN S** 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 5 năm 2022.

3. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,044 gam (Không phẩy không bốn bốn gam) chất bột vón cục màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) được niêm phong vào một bì giấy dán kín còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "tang vật vụ HÀ VĂN S, giám định ngày 26/5/2022", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của HÀ VĂN S và thành phần tham gia cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 15/9/2022.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo HÀ VĂN S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo HÀ VĂN S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo Sỹ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn